

“Phi đội quyết thắng”

Ngày 22 tháng 4 năm 1975 chiếc trực thăng do phi công Lê Đình Ký điều khiển được lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch chở phi công tình báo Nguyễn Thành Trung từ căn cứ ra sân bay Đà Nẵng, lúc đó vào khoảng 3 giờ chiều, Trung gặp Phạm Ngọc Lan, một phi công đã bắn rơi chiếc máy bay phản lực Mỹ đầu tiên tại cầu Hàm Rồng ngày 3 tháng 4 năm 1965 đón tại sân bay. Phạm Ngọc Lan dẫn Nguyễn Thành Trung đến chiếc A-37 số hiệu 90 đang đậu ở sân đỗ. Phạm Ngọc Lan nói: “Chiếc A-37 đã sửa xong, chưa có ai bay, anh xem...” Lúc đó Nguyễn Thành Trung hết sức phân vân, cho dù anh đã học và bay A-37, nhưng thời gian không bay trên chiếc máy bay này đã trên 3 năm. Nguyễn Thành Trung mở nắp buồng lái, bước vào ngồi trên chiếc ghế bên trái, một lúc sau hỏi Phạm Ngọc Lan: “Xin phép nổ máy”. Lan trả lời: “Cho phép”. Trung đề nghị, sau khi đã ôn lại các thao tác, nhận dạng đồng hồ và công tắc trên máy bay: “Thưa anh, nếu không có gì trở ngại, cho tôi lăn ra và cất cánh”. Lan quyết định ngay, bởi ông là một phi công, Phạm Ngọc Lan hiểu rõ và hoàn toàn tin tưởng Nguyễn Thành Trung, ông trả lời: “Đồng ý”. Đó là lúc chiếc đồng hồ đeo tay của Nguyễn Thành Trung chỉ 4 giờ 5 phút 34 giây, chiều ngày 22 tháng 4 năm 1975.

Ngày đêm 22, tư lệnh Quân chủng, đại tá Lê Văn Tri ra lệnh cho binh chủng không quân cử 8 phi công Mig-17 gồm Tư Đễ, Hán Văn Quảng, Mai Xuân Vượng, Trần Cao Thắng, Âu Văn Hùng, Trung (mốc), Vũ Khởi Nghĩa và Sinh do Nguyễn Văn Lục dẫn đầu có mặt tại sân bay Đà Nẵng. Ngày sáng 23 Nguyễn Thành Trung làm giáo viên, vừa lên lớp về lý thuyết, vừa thực hành ngay trên buồng lái. Những chiếc đồng hồ ghi bằng tiếng Anh đã được Việt hóa, số phi công Mig-17 tiếp thu khá nhanh và ngay buổi chiều Trung ngồi ghế bên phải bay kèm cho từng phi công trên chiếc máy bay duy nhất có ở sân bay Đà Nẵng. Bốn ngày bay liên tục, cho đến hết ngày 26, với cường độ bay chưa từng có trên thế giới đối với một phi công giáo viên, chỉ trong 4 ngày, kể từ 23 tháng 4 đến hết ngày 26 tháng 4, Nguyễn Thành Trung đã bay trên 90 vòng kín và tập ném bom cho 9 phi công (mỗi phi công 10 vòng kín trên sân bay và tập một số động tác ném bom bổ nhào).

Ngày 26 tháng 4 sau khi nghe Nguyễn Thành Trung báo cáo kết quả huấn luyện. Tư lệnh biết rõ, không có không quân của bất kỳ một quốc gia nào, bay kèm và bay đơn chỉ có 10 vòng lượn đã đi chiến đấu... Nguyễn Thành Trung báo cáo “Tôi bay cùng với các phi công Mig-17, họ có thể làm tròn nhiệm vụ trong điều kiện khí tượng đơn giản”. Về sau này, trong dịp kỉ niệm 20 năm giải phóng miền Nam, trung tướng Lê Văn Tri tư lệnh quân chủng PK-KQ có cuộc nói chuyện với tác giả bài viết này về bối cảnh trận đánh bom vào sân bay Tân Sơn Nhất, ông nói “Mặc dù Nguyễn Thành Trung báo cáo: chắc chắn sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng, tôi biết vào cuối tháng 4, đầu mùa mưa ở miền Nam, khí tượng về buổi chiều rất thất thường, bay biên đội mang bom, đánh mục tiêu trong điều kiện có mây không đơn giản, các phương tiện bảo đảm gần như không có, không có đài dẫn đường, không có liên lạc với

các lực lượng phòng không của các quân đoàn, bay lạc là cầm chắc...” Ông không nói những dòng cuối cùng. Nhưng làm nghề dẫn đường lâu năm, tôi hiểu, đã bay lạc là không có khả năng phục hồi đường bay và như vậy đồng nghĩa với việc nhảy dù bỏ máy bay, nếu rơi vào nơi có quân địch thì sự hy sinh là điều không thể tránh khỏi. Trung tướng Lê Văn Tri nói với tôi: “Lúc đó không có sự lựa chọn, không quân phải tham gia kết thúc chiến tranh. Quân chủng PK-KQ phải tham gia kết thúc chiến tranh. Quân chủng PK-KQ phải góp lửa cho chiến dịch Hồ Chí Minh. Đó là vinh dự và trách nhiệm... Tôi đã gọi Nguyễn Thành Trung và nói rằng, tình hình chiến trường hết sức cấp thiết, không quân ta phải tham gia, nếu trường hợp không bay được biên đội, một chiếc cậu có đi không?”. Trung trả lời: “Tôi sẵn sàng”. Tôi đã chỉ thị: “Nếu chỉ có thể cất cánh một chiếc, tôi quyết định cậu đi”.

Trong một dịp khác, tôi hỏi Trung tướng Lê Văn Tri: “Thưa anh, ai chọn biên đội bay trong trận đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất?”. Ông trả lời ngay “Nguyễn Thành Trung chọn, bởi vì anh ấy là giáo viên bay”. Tôi đã hỏi Nguyễn Thành Trung sau đó về danh sách biên đội... Thực ra, trong quyển sổ nhật ký ghi chép các sự kiện tôi có danh sách các phi công có đủ điều kiện nhất như sau: Tư Đề, Nguyễn Văn Lục, Hán Văn Quảng, Mai Xuân Vượng, Trần Cao Thắng, và Nguyễn Văn Sinh. Tình hình máy bay lúc đó tại phi trường Phù Cát đã có 4 chiếc đã được sửa chữa nhưng chưa bay thử...

Sáng ngày 27 tháng 4 năm 1975, toàn bộ 6 phi công Mig-17 đã đi trực thăng vào sân bay Phù Cát, còn Nguyễn Thành Trung và Mai Xuân Vượng bay chiếc A-37 cất cánh từ Đà Nẵng, hạ cánh xuống sân bay Phù Cát. Chiều ngày 27 tháng 4, bắt đầu bay thử 4 chiếc A-37 tại phi trường Phù Cát, phi công bay thử là 2 phi công A-37 ở phi đoàn Đà Nẵng tên là Sanh và On, vốn là phi công của chế độ cũ, trình diện, được sử dụng,

Năm chiếc A-37 đậu thành hàng, thượng tá Trần Mạnh thay mặt bộ tư lệnh binh chủng phân công, Nguyễn Thành Trung: Bay số 1, chỉ huy phi đội. Bay số 2: Tư Đề. Bay số 3: Nguyễn Văn Lục. Bay số 4: Hán Văn Quảng. Bay số 5: Mai Xuân Vượng

Trong quá trình bay tập trên A-37, Nguyễn Thành Trung biết rõ Vượng chưa chắc tay, cần phải có thời gian để thuần thục trên loại máy bay này. Nhưng, không có thời gian nữa, để đảm bảo an toàn cho trận đánh quyết định vào sân bay Tân Sơn Nhất của không quân ta, Trung đề nghị cho phi công On, một phi công A-37, bay rất giỏi, cùng bay với Vượng, On sẽ ngồi bên phải bay ở vị trí số 5. Một vị trí khó bay trong biên đội. Thượng tá Trần Mạnh chấp thuận đề nghị của Nguyễn Thành Trung.

Ngày 28 tháng Tư, 9 giờ 40 phút tất cả biên đội năm chiếc A-37 cất cánh từ sân bay Phù Cát chuyển hướng vào sân bay Phan Rang.

11 giờ ngày 28 tháng 4 năm 1975, biên đội A-37 sau khi tiếp thu máy bay, kiểm tra kỹ thuật, hoàn chỉnh công tác chuẩn bị, đúng 12 giờ, đại tá Lê Văn Tri, tư lệnh quân chủng Phòng không – không quân ra lệnh “Tôi giao nhiệm vụ cho biên đội 16 giờ chiều nay, tấn công khu đường

lăn, nơi để máy bay của không quân ngụy Sài Gòn. Sân bay cất cánh Phan Rang, sân bay hạ cánh Phan Rang. Chúc các đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, về đủ, an toàn”.

Tư lệnh Lê Văn Tri vừa dứt, Nguyễn Thành Trung đứng nghiêm đông dặc:

- Tôi xin thay mặt phi đội quyết thắng, nhận nhiệm vụ do tư lệnh giao. Chúng tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Tôi xin hứa sẽ dẫn phi đội đánh trúng mục tiêu và trở về an toàn tại phi trường này.

Thế đấy, cái tên Phi đội quyết thắng đi vào lịch sử của không quân nhân dân Việt Nam lại xuất hiện trong buổi giao nhiệm vụ đầy ấn tượng và giản dị như vậy đó.

16 giờ 30 phút. Năm chiếc A-37 lần lượt cất cánh theo đúng briefing (thuật ngữ Nguyễn Thành Trung hay dùng để chỉ hợp đồng bay) đội hình hàng dọc, ra khỏi Phan Rang trời tiếp tục mưa, Nguyễn Thành Trung quyết định không xuyên mây, sợ anh em trong phi đội bay lạc. Trung bay trước, giữ độ cao 500 feet (khoảng 150 mét) bay dưới mây, dọc theo bờ biển. Về sau này Trung nói với tôi, anh biết rõ, độ cao đó không cho phép bay biên đội lớn, lại mang bom. Nhưng không có cách nào khác, Trung đã tính toán, ở trên biển, ven bờ, vừa thấy mặt đất lại an toàn..., đến Vũng Tàu, 5 chiếc A-37 lặng lẽ tiến đến cửa sông Lòng Tàu, không liên lạc đối không. Chiếc A-37 đầu tiên tiến đến cửa sông và vòng phải, theo phương án tác chiến, biên đội bay dè lên ngã ba sông Nhà Bè, bắt đầu lấy độ cao, mục tiêu đã lờ mờ hiện ra. Nguyễn Thành Trung bóp micro :

- Số Một gọi số Hai.

Tư Để trả lời:

- Số Hai nghe rõ.

Trung gọi, năm phi công trả lời. Trung nói:

- Tất cả bắt đầu lấy độ cao 6000 feet, nhìn hướng một giờ (bên phải phía trước) một vầng sáng, đó là phi trường Tân Sơn Nhất.

Trung lại hỏi từng người đã thấy rõ chưa? Năm phi công đều trả lời thấy mục tiêu rõ. Biên đội trưởng Nguyễn Thành Trung bóp micro:

- Khi nào máy bay đạt độ cao 6000 feet (khoảng 1800 met) mới tiến hành công kích.

Biên đội trưởng nhanh chóng đạt độ cao 6000 feet, anh ra lệnh :

- Tất cả bật công tắc quân giới, chuẩn bị bỏ nhào.

Bây giờ 5 chiếc A-37 hùng dũng tiến vào phía mục tiêu. Nguyễn Thành Trung hết sức bình tĩnh, anh được phổ biến ở phía bên trong khu nhà lợp fibro xi măng là nơi phái đoàn quân sự của ta... Trung đã nhìn thấy, nhưng các phi công khác có thể khó phân biệt, anh nhắc biên đội:

- Số Một sẽ đánh trước, theo điểm lửa của tôi, ném bom. Không đánh tràn lan. Không được đánh đường băng.

Trung yêu cầu mọi người trả lời. Sau khi tất cả đã rõ phương án ném bom. Trung điều khiển máy bay tiến vào công kích:

- Số Một vào...

Trung tiến vào, ngắm rất chính xác nhưng bom chỉ ra một quả. Có một điểm lửa ở khu để máy bay, những chiếc A-37 do các phi công Đễ, Lục, Vượng, Quảng đều tiến vào ném bom chính xác khu vực để máy bay ở đường lẩn phía Nam sân bay. Những ánh chớp lửa liên tục, bom nổ rung chuyển Sài Gòn. Trong khi 4 phi công bỏ nhào, Trung vòng lại bay phía trên mục tiêu, lúc này bầu trời chỉ còn vài đám mây nhỏ, anh thấy rất rõ những chiếc xe quân sự chạy nháo nhào ở khu dân sự, đài chỉ huy.

Tại khu vực đường lẩn, những chiếc xe Jeep chạy thực mạng, tránh xa những nơi để máy bay và, súng phòng không đã bắn lên ở khu vực sân bay, ở phía đông và phía bắc Sài Gòn, nơi Tư Đễ và Lục vừa thoát ly... Sau khi Quảng ném bom xong, Trung tiến vào ném bom lần thứ 2 bằng điện và cơ học, nhưng bom cũng không ra. Trung quyết định đánh lần thứ 3. Trước khi bỏ nhào, Trung nhắc biên đội :

- Hướng một trăm sáu mươi độ, bay dọc theo sông ra Vũng Tàu.

Nguyễn Thành Trung tiến vào bỏ nhào lần thứ 3 bằng cơ học, anh quyết định mở chốt bom bằng tay, 3 quả bom rời bệ, nổ ở đầu đường lẩn nơi có chiếc C119 đang đậu. Chiếc A-37 của Trung lướt qua thành phố, bay tắt đón đầu biên đội, lúc này đang trên đường thoát ly. Trung bóp micro gọi điểm danh, chỉ có 3 chiếc A-37 trả lời. Trung hết sức lo lắng, anh cho rằng Hán Văn Quảng đã hy sinh. Một lúc sau chiếc số Bốn gọi.

Trung mừng quá, anh hỏi:

- Tôi gọi, sao không trả lời?

Số Bốn trả lời:

- Tụi nó bắn dữ quá, tôi phải cơ động tránh nên không nghe được.

Trung ra lệnh :

- Anh đang ở đâu? Tôi đang ở cửa biển, vào biên đội đi.

Số Bốn trả lời:

- Tôi thấy anh rồi, anh yên tâm.

Vậy là phi đội đã hoàn thành nhiệm vụ. Đến biển Vũng Tàu tập hợp bay về... Đã hơn 1 giờ bay, phi đội không liên lạc với đài chỉ huy. Trung chỉ nghe 3 lần có tiếng động của ai đó, ấn micro vào tai rất mạnh lúc đang tiến vào mục tiêu. Sau này Trung mới biết, đó là ám hiệu của đài chỉ huy hỗ trợ ở phía trước do tổ chỉ huy không quân chiến dịch liên lạc, người ấn ám hiệu là tác giả bài viết này, lúc đó đang ở phía nam sân bay Biên Hòa khi thấy 5 chiếc A-37 lướt qua, ở phía tây, cách nơi đặt đài chừng 6 km... Biên đội đã tập hợp hoàn chỉnh, đội hình hàng dọc, cách Phan Rang chừng 100 km, Trung bóp micro gọi:

- Chim xanh gọi đại bàng!

Đài chỉ huy sân bay Phan Rang trả lời:

- Đại bàng trả lời:

Nguyễn Thành Trung phấn chấn, nói rõ ràng từng tiếng, chậm rãi:

- Phi đội đi đến nơi, đánh trúng mục tiêu, và đang trở về đầy đủ...

Tư lệnh Lê Văn Tri nghe giọng nói của Trung, ông hết sức vui mừng,

vứt chiếc mũ bay đang đội trên đầu, vội vã rời đài chỉ huy bước xuống thang... Trong lúc đó Nguyễn Văn Lục lo lắng vì chiếc A-37 của anh còn hai quả bom.

- Số Ba, tôi chưa an toàn, tôi còn hai quả bom

Trung biết, Lục chưa thạo việc ném bom cơ học vì thời gian tập chưa nhiều, anh không trở lại ném bom lần thứ hai cũng là điều dễ hiểu.

Nguyễn Thành Trung nói:

- Số Ba bình tĩnh, tắt hết công tắc quân giới, anh bay về và hạ cánh sau cùng. Nghe rõ không?

- Số Ba nghe rõ.

Biên đội vượt qua mũi Né, bầu trời tuy còn mây nhưng chân mây đã cao, Trung cho biên đội nâng độ cao lên 300 mét (1000 feet), anh bỗng nghe số Hai, phi công Tư Để báo cáo:

- Số Hai hết dầu!

Trung bóp micro:

- Anh nói lại!

- Máy bay của tôi hết dầu, đèn đỏ phát sáng.

Trung nói ngay:

- Số Hai yên tâm, anh còn bay được 20 phút nữa. Anh sẽ là người hạ cánh đầu tiên. Nghe rõ không?

Tư Để trả lời:

- Số Hai nghe rất rõ.

Sân bay Phan Rang hiện ra trước mắt. Biên đội lướt qua phi trường. Từ trên không, Trung thông báo cho đài chỉ huy thứ tự hạ cánh. Tư Để, Hán Văn Quảng, Nguyễn Văn Lục, Mai Xuân Vượng. Trung là phi công hạ cánh sau cùng. Chiếc A-37 của Nguyễn Thành Trung vừa dừng ở sân đỗ, tư lệnh quân chủng Lê Văn Tri nhoè nước mắt, ôm hôn từng người. Tư lệnh thực sự xúc động, ông giang hai tay xiết chặt, Trung nhận ra tấm lòng của người chỉ huy quân chủng đối với chiến sĩ của mình. Bởi vì, những phi công anh hùng của không quân nhân dân Việt Nam đã làm nên một chiến công lịch sử, trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

(Báo Văn nghệ)